

DAY HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC “NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN” THEO HƯỚNG GẮN VỚI KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN CAO ĐẲNG SƯ PHẠM MẦM NON Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG HẢI DƯƠNG

ThS. TẠ THỊ THUYẾT NGÂN*

Phẩm chất đạo đức, trình độ nhận thức và khả năng tư duy sáng tạo của trẻ mầm non (MN) không chỉ phụ thuộc vào chương trình và sách giáo khoa, vào môi trường học tập ở nhà trường mà phụ thuộc nhiều vào chính phẩm chất và nhân cách, trình độ chuyên môn và năng lực nghề nghiệp của giáo viên (GV). Sự thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp (KNNN) giúp GVMN nhanh chóng đạt được mục tiêu giáo dục: “Giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên về nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một” (1). Vấn đề đặt ra là làm thế nào để GVMN có được KNNN tốt?

1. Yêu cầu tăng cường KNNN cho sinh viên (SV) đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ)

Tăng cường KNNN cho các ngành đào tạo nói chung, ngành Cao đẳng sư phạm mầm non (CĐSPMN) nói riêng. Đây là một hướng đi đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện nay, góp phần thực hiện mục tiêu của giáo dục ĐH. Trên thực tế, đã có không ít trường hợp SV tốt nghiệp loại giỏi, khá ở các trường ĐH, CĐ nhưng ra trường vẫn không đáp ứng được yêu cầu của công việc, chưa khẳng định được vị thế của mình trong nghề nghiệp và xã hội. Vì vậy, việc rèn KNNN cho SV đang là một nội dung quan trọng trong mục tiêu đào tạo của các trường ĐH, CĐ trong cả nước nói chung và Trường CĐ Hải Dương nói riêng. Từ đó đặt ra yêu cầu đối với việc dạy, học và ĐG tất cả các môn học trong nhà trường nói chung, môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (NNLCBCCNMLN)* nói riêng là phải bám sát chuẩn KNNN của từng ngành đào tạo (trong đó có ngành CĐSPMN) để góp phần rèn luyện, nâng cao KNNN cho SV.

2. Thực trạng dạy, học môn NNLCBCCNMLN

Một trong những mục tiêu quan trọng của môn học NNLCBCCNMLN là “*Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp (PP) luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành đào tạo*” (2). Mục tiêu này cho thấy, việc dạy học tập môn học này không chỉ cung cấp kiến thức cho SV, mà điều quan trọng là giúp SV vận dụng những kiến thức này vào học tập, nghề nghiệp công tác. Thực tế

những năm qua ở Trường CĐ Hải Dương nói riêng và các trường CĐ, ĐH nói chung, việc giảng dạy môn học NNLCBCCNMLN đã có đổi mới PP giảng dạy, phát huy tính tích cực nhận thức của SV, nhưng nhìn chung vẫn nặng về kiến thức mà coi nhẹ việc góp phần hình thành các KN, nhất là KNNN cho SV; dẫn đến tình trạng SV khi học môn này cảm thấy buồn chán, ít hứng thú, học nhớ máy móc để đối phó với các kì thi hơn là thực sự nắm vững kiến thức phục vụ hoạt động thực tiễn nghề nghiệp sau này.

3. Thực hiện việc dạy học, đánh giá (ĐG) môn học NNLCBCCNMLN theo hướng gắn với KNNN

1) Về việc dạy. Trên cơ sở chuẩn KNNN của ngành CĐSPMN do Khoa Giáo dục mầm non xây dựng và được nhà trường nghiệm thu, GV giảng dạy môn NNLCBCCNMLN tích cực nghiên cứu, tìm hiểu về thực tế, công việc, KNNN của ngành MN để nắm được những KN cứng, KN mềm, KN hỗ trợ mà SV cần có sau khi ra trường. Xây dựng lại chương trình chi tiết môn học NNLCBCCNMLN gắn với mục tiêu rèn KNNN cho SV qua từng tiết, từng chương của môn học. Tích hợp kiến thức của môn học với kiến thức của những môn chuyên ngành, giúp HS hình thành thế giới quan, PP luận của chủ nghĩa Mác - Lênin trong nghề GVMN của mình.

Đặc thù của nội dung môn NNLCBCCNMLN là gắn bó chặt chẽ với thực tế cuộc sống. Vì vậy, để gắn kiến thức môn học với chuẩn KNNN của ngành MN, một PP trong giảng dạy được GV sử dụng có hiệu quả cao là *PP trường hợp* (hay còn gọi là PP pháp nghiên cứu trường hợp, PP tình huống). Đây là PP điển hình của dạy học giải quyết VĐ, trong đó HS tự lực nghiên cứu một tình huống thực tiễn và giải quyết các VĐ mà tình huống đó đặt ra, hình thức làm việc chủ yếu là làm việc nhóm. PP này đề cập tình huống từ thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp (đã gặp hoặc có thể gặp trong cuộc sống và công việc nghề nghiệp hàng ngày). Những tình huống đó chứa đựng VĐ cần giải quyết. Để giải quyết các VĐ đó đòi hỏi có những quyết định dựa

* Trường Cao đẳng Hải Dương

trên cơ sở lập luận. Kiến thức của chủ nghĩa Mác-Lênin lúc này là những định hướng, những phương pháp luận chung nhất để giải quyết VĐ.

Sau đây là một ví dụ GV sử dụng PP trường hợp trong giảng dạy, khi dạy về nội dung *quy luật lượng - chất* (Chương II: *Phép biện chứng duy vật*), GV đưa ra tình huống sau:

Trong giờ ăn của lớp mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi):

Bạn Đạt mới đi học nên chưa quen với việc ăn ở lớp. Khi còn ở nhà, Đạt được mẹ chăm sóc cẩn thận. Tuy đã 4 tuổi, nhưng Đạt chỉ biết ăn cháo và vẫn phải có mẹ xúc mới ăn. Đến lớp Đạt gặp nhiều khó khăn: các bạn cùng lớp ăn cơm chứ không ăn cháo như Đạt, các bạn đều xúc cơm ăn chứ không cần người xúc hộ như Đạt, các bạn xung quanh nhìn Đạt thật lạ...

Cô giáo giúp đỡ Đạt tập ăn theo chế độ mới bằng cách: Những ngày đầu đi học, cô vẫn đặng kí cho Đạt ăn cháo như thói quen ăn uống hằng ngày, nhằm giúp Đạt đỡ cảm thấy xa lạ với môi trường mới. Sau đó cô tập cho Đạt ăn cơm trong từng bữa ăn, cô từ từ tăng dần số lượng cơm và giảm cháo trong mỗi bữa ăn, dần dần Đạt đã thích nghi với việc ăn cơm. Cô cũng tập cho Đạt biết xúc ăn bằng cách mỗi ngày để cho Đạt tự xúc vào cuối bữa ăn, sau tăng dần số lượng Đạt xúc cho đến khi Đạt có thể tự xúc ăn hết suất cơm.

Câu hỏi đưa ra ở tình huống trên để các nhóm thảo luận là: 1) Anh (chị) có nhận xét gì về cách cô giáo tập cho Đạt ăn ở trên?; 2) Dựa vào kiến thức quy luật lượng - chất, hãy phân tích quá trình tập cho Đạt ăn của cô giáo; 3) Rút ra ý nghĩa cho nghề MN của anh (chị) qua tình huống trên? Là GVMN trong tương lai, anh (chị) sẽ vận dụng nội dung quy luật lượng - chất trong chăm sóc, giáo dục trẻ như thế nào?

Trong tình huống này, SV phải tích hợp với kiến thức về nghề GVMN để trả lời câu hỏi 1. Đối với câu hỏi 2, HS phải sử dụng kiến thức về quy luật lượng - chất để phân tích cách cô giáo tập cho Đạt ăn đã làm biến đổi về thói quen ăn uống của Đạt mỗi ngày một tí, và cuối cùng đã dẫn đến biến đổi về chất là *"Đạt đã biết ăn cơm, biết tự xúc ăn"*. Với câu hỏi 3, HS phải vận dụng ý nghĩa PP luận rút ra từ quy luật lượng - chất vào nghề MN của mình.

Việc đưa SV vào tình huống trong giảng dạy như trên mang đến cho HS rất nhiều lợi ích, tạo cho HS khả năng kết hợp kiến thức từ nhiều lĩnh vực, cũng như công cụ liên ngành để giải quyết VĐ, giúp các em làm quen với thực tế giáo dục MN, có thể gắn lí thuyết với thực tế cuộc sống, tư duy và hạnh động. Các hoạt động thực tế trên lớp tạo sự thích thú, hứng thú với việc học ở SV, đồng thời, góp phần phát triển các KN cho SV ngành MN như KN quyết định, KN giải quyết VĐ, KN giao tiếp và cộng tác làm việc theo nhóm, KN chăm sóc trẻ. Điều này góp phần thực hiện một trong những nhiệm vụ chủ yếu của giáo dục giai đoạn 2011-2016 *"Đổi mới mục tiêu, nội dung đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn*

năng lực nghề nghiệp của người lao động... Kết hợp giữa dạy lí thuyết và dạy thực hành theo chương trình tích hợp" (3).

Tuy có nhiều ưu điểm như trên, nhưng cần thấy rằng sử dụng PP trường hợp GV phải đầu tư nhiều thời gian; mặt khác PP này thích hợp cho việc vận dụng nhưng không thích hợp với việc truyền thụ tri thức mới một cách hệ thống.

2) Về việc học. Dạy và học là 2 hoạt động thống nhất biện chứng với nhau. Sự thay đổi về PP giảng dạy của GV kéo theo sự thay đổi của PP học. Trong môn *NNLCBCNMLN*, việc giảng dạy gắn với chuẩn *KNNN* dẫn đến việc học cũng gắn với chuẩn *KNNN*. SV luôn phải tìm hiểu, nắm bắt thực tế, *KNNN* của ngành MN, nắm bắt những kiến thức về lí luận dạy học, giáo dục ngay từ năm học thứ nhất để tích hợp trong việc học môn học này. SV không thể học thuộc một cách máy móc mà phải tư duy sáng tạo trong học tập. SV cũng không thể chỉ học trong giáo trình mà phải tích cực lên thư viện, lên mạng tra cứu, tìm kiếm, cập nhật thông tin phục vụ cho việc học tập. Tất cả những điều này làm cho "quá trình truyền thụ tri thức một chiều của GV trở thành quá trình tự học có hướng dẫn và quản lí của GV".

3) Về việc ĐG. Một trong những tiêu chí cơ bản để ĐG chất lượng GD-ĐT là lượng hóa được mức độ tiếp thu tri thức và vận dụng tri thức đã học ở các bậc thang tư duy khác nhau của người học. ĐG chất lượng dạy học môn *NNLCBCNMLN* cũng không nằm ngoài quy luật chung đó. VĐ đặt ra là cần phải xây dựng được hệ thống câu hỏi kiểm tra, ĐG (vừa kiểm tra, ĐG được việc nắm tri thức của SV, lại vừa kiểm tra, ĐG được sự vận dụng những tri thức đó vào thực tế xã hội, vào ngành nghề đào tạo). Làm được điều này cũng chính là góp phần thực hiện nhiệm vụ đã được Bộ GD-ĐT nêu ra trong Chương trình hành động 2011-2016 *"Chuyển trọng tâm ĐG nội dung học tập sang ĐG phẩm chất và năng lực của người học"*.

Thực tế những năm qua cho thấy, việc KT, ĐG môn *NNLCBCNMLN* ở Trường CĐ Hải Dương được thực hiện ở các bài KT định kì, bài thi kết thúc học phần, qua việc trả lời các câu hỏi tự luận, hoặc trắc nghiệm khách quan. Nội dung các câu hỏi này thường chỉ KT ở mức độ nhớ, hiểu của SV, chưa nhấn mạnh đến khả năng phân tích tổng hợp ĐG, vận dụng, liên hệ thực tiễn, ngành nghề đào tạo. Vì vậy, dễ dẫn đến tình trạng SV học, nhớ máy móc, thụ động để đối phó với các kì thi hơn là tích cực, tự giác, sáng tạo vận dụng kiến thức của môn *NNLCBCNMLN* vào làm bài. Điều này đòi hỏi để gắn quá trình dạy học với *KNNN* của ngành đào

tạo thì không chỉ gắn trong quá trình dạy mà còn phải cả trong kiểm tra, ĐG.

Sau đây là ví dụ về đề KT, thi môn *NNLCBCNMLN* ở Trường CĐ Hải Dương (dùng cho SV CĐSPMN theo hướng gắn với rèn KNNN) về nội dung "Bản chất của ý thức" (Chương II: *Chủ nghĩa duy vật biện chứng*). Thay vì những câu hỏi KT thông thường như: Hãy phân tích bản chất của ý thức, hoặc: Hãy phân tích mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức, từ đó rút ra ý nghĩa PP luận, GV ra đề như sau:

Anh (chị) hãy đọc tình huống sau:

Hôm nay trời lạnh, cô Hoa dạy các cháu về nội dung làm quen với một số loài chim (phân cứng cổ, mở rộng và giáo dục), cô giáo khái quát về đặc điểm, môi trường sống, lợi ích..., và mở rộng cho trẻ biết có một số loài chim thường bay đi trú đông. Có trẻ hỏi: "Tại sao chim lại bay đi trú đông hả cô?"

Cô Hoa không vội trả lời mà cho trẻ thảo luận, nêu ý kiến nhận xét về mùa đông, mùa đông con người thường mặc quần áo gì? Cho trẻ kể quần áo mùa đông mà cháu có, cho trẻ đếm xem cháu mặc bao nhiêu quần áo, cảm nhận về tiết trời ngày hôm đó. Sau đó cô giải thích cho trẻ biết có một số loài chim do không chịu được rét, nên mùa đông thường bay đi tránh rét (đi trú đông). Đồng thời cô giáo dạy trẻ biết giữ gìn vệ sinh thân thể, bảo vệ sức khỏe, mặc đủ ấm khi trời lạnh.

Câu hỏi: 1) Trong thực tế giáo dục MN, với tình huống như trên, GV có thể sử dụng những PP giáo dục nào? Hãy so sánh những PP đó với PP cô giáo đã sử dụng; 2) Dựa trên quan điểm của triết học Mác-Lênin về bản chất của ý thức, hãy phân tích ưu điểm trong PP giáo dục của cô Hoa; 3) Hãy rút ra ý nghĩa cho việc học tập và nghề GVMN sau này của bản thân?

Với cách ĐG như trên, đề KT, thi sẽ rất đa dạng, phong phú; cùng một nội dung nhưng có thể ra rất nhiều đề, nội dung đề có tính hấp dẫn đối với cả GV và SV. Như vậy, sẽ vừa ĐG được mức độ nắm kiến thức, vừa ĐG được khả năng tích hợp kiến thức của môn *NNLCBCNMLN* với kiến thức về lí luận dạy học, với PP giáo dục trẻ MN của người học, đồng thời ĐG được KN của SV trong việc vận dụng kiến thức vào thực tế. Về phía SV, thay vì đơn thuần là tái hiện những kiến thức đã được học phải tổng hợp những kiến thức này để phân tích những VD thực tiễn trong ngành mình, dùng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, làm PP luận chung nhất để tiếp cận nghề GVMN. Từ đó góp phần phát huy được tính tích cực nhận thức, tính sáng tạo của SV, khơi dậy ý thức nghề nghiệp cho SV.

Tuy nhiên, với cách ra đề KT, thi như trên, GV phải mất nhiều thời gian, phải đào sâu suy nghĩ, phải có kiến thức hiểu biết liên ngành. Những SV học khá, ham học hỏi rất thích kiểu ra đề KT, thi này, nhưng với SV yếu kém, quen thụ động thì cho rằng những đề KT, thi

như vậy là khó, không biết cách làm, thậm chí chán nản trong học tập. Vì vậy, nhà trường, GV cần có những biện pháp hỗ trợ các em.

Có thể nói, việc hình thành KNNN cho SV các trường ĐH, CĐ là hướng đổi mới đồng bộ với việc đổi mới cơ cấu và nội dung đào tạo. Các trường ĐH, CĐ cần quan tâm nhiều hơn đến việc đào tạo KNNN cho SV, cần kiên trì với mục tiêu lấy việc hình thành các KN của nghề làm đặc trưng nổi bật cho quá trình đào tạo. Việc rèn KNNN này không chỉ ở các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành mà đòi hỏi phải được thực hiện ở tất cả các môn học trong nhà trường, trong đó môn học *NNLCBCCNMLN* giữ vai trò quan trọng vì nó từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và PP luận chung nhất cho người học để tiếp cận các khoa học chuyên ngành đào tạo. □

(1) Luật Giáo dục 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 22.

(2) Bộ GD-ĐT. *Chương trình môn học Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, H. 2008

(3) Bộ GD-ĐT. *Chương trình hành động giai đoạn 2011-2016*, H. 2012.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Cường. *Đổi mới phương pháp dạy học trung học phổ thông*. Tài liệu dành cho Dự án Phát triển giáo dục trung học phổ thông của Bộ GD-ĐT, H. 2006.

2. Bộ GD-ĐT. *Chuẩn nghề nghiệp Giáo viên mầm non*, H. 2008.

3. Bộ GD-ĐT. *Giáo trình Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*. NXB Giáo dục, H. 2011.

4. Nguyễn Thị Hoà. "Vai trò của giáo viên trong tích hợp ở bậc học mầm non". *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 6/2005.

5. Hồ Lam Hồng, *Giáo trình Nghề giáo viên mầm non*. NXB Giáo dục, H. 2008.

SUMMARY

It is of little doubt that in order to meet the demand of the reality and society, professional skill development among students plays a significant role in education and training objectives of various universities, colleges and vocational training schools across the country. Professional skill development should be applied not only in common and specialized subjects but also in all other basic subjects, including "Basic principles of Marxism - Leninism". That is because "Basic principles of Marxism - Leninism" provides the most common methodology to access to specialized subjects. The article mentions a number of measures in teaching, learning and assessment of "Basic principles of Marxism - Leninism" associated with professional skill development for students at Preschool Education Department in Hai Duong College.